

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 336/2025/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Bình và ông Vũ Bá Bảo.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 Điều, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào hồ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 186/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”; giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Trần Thục T**, sinh ngày 28/6/1987; số CCCD: 051187015470 do Cục C về TTXH cấp ngày 07/3/2022; địa chỉ: Căn hộ G Chung cư A, phường A, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Phạm Quốc T1**, sinh ngày 23/8/1984; số CCCD: 079084036924 do Bộ C1 cấp ngày 20/8/2024; địa chỉ: Căn hộ G Chung cư A, phường A, thành phố Đà Nẵng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Bà Nguyễn Trần Thục T, sinh ngày 28/6/1987; số CCCD: 051187015470 do Cục C về TTXH cấp ngày 07/3/2022; địa chỉ: Căn hộ G Chung cư A, phường A, thành phố Đà Nẵng và ông

Phạm Quốc T1, sinh ngày 23/8/1984; số CCCD: 079084036924 do Bộ C1 cấp ngày 20/8/2024; địa chỉ: Căn hộ G Chung cư A, phường A, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Trần Thực T và ông Phạm Quốc T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

(Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà T với ông T1 nên giấy chứng nhận kết hôn số 061 do UBND xã Đ, huyện M (nay là xã M), tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 30/10/2013 không còn giá trị pháp lý).

2.2 Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà T và ông T1 như sau: Giao con chung Phạm Gia H, sinh ngày 22/3/2014 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông T1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà T và ông T1 xác định không có.

4. Án phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng bà T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002662 ngày 02/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà T đã nộp đủ án phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Đông Thanh